|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**Số: /QĐ-TTg | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2019* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Hoàn thiện hệ thống thể chế để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp’’**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Hoàn thiện hệ thống thể chế để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp’’(sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

**1. Mục tiêu**

Tăng đầu tư của xã hội cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp. Phấn đấu tổng chi toàn xã hội cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt 1,5% GDP vào năm 2025 và 2% GDP vào năm 2030.

1. **Quan điểm**

a) Tăng đầu tư xã hội cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

b) Nhà nước thông qua hệ thống thể chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi để tạo mọi điều kiện thuận lợi, khuyến khích nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.

c) Đảm bảo môi trường bình đẳng, đơn giản các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng các chính sách ưu tiên, ưu đãi thu hút nguồn lực đầu tư xã hội cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**3.**  **Định hướng giải pháp hoàn thiện hệ thống thể chế thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.**

a) Nhóm giải pháp nhằm tăng hiệu quả nguồn lực tài trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; trong đó xây dựng một số chương trình dành riêng cho doanh nghiệp thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên hoặc phát triển các sản phẩm khoa học và công nghệ quốc gia theo chuỗi giá trị.

- Hoàn thiện các quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước tài trợ, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ triển khai thực hiện; theo nguyên tắc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do doanh nghiệp chủ trì chủ yếu sử dụng nguồn vốn đối ứng từ doanh nghiệp, vốn từ ngân sách nhà nước đóng vai trò hỗ trợ.

- Hoàn thiện các quy định về cơ chế quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước tài trợ theo hướng giao quyền tự chủ mạnh hơn cho các tổ chức chủ trì, nhất là các doanh nghiệp; thực hiện hậu kiểm gắn với sản phẩm cuối cùng.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về đấu thầu mua sắm trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước tài trợ, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chủ trì, nhất là các doanh nghiệp rút ngắn thời gian và giảm các thủ tục mua sắm.

b) Nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy trích lập, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp:

- Hoàn thiện thông tư hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo hướng trao quyền cho doanh nghiệp tự chủ, tự quyết định sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bổ sung các quy định quỹ được đầu tư đối ứng vốn, nhận vốn đối ứng đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; được đầu tư mua sắm mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện cơ chế tập trung nguồn lực quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp các doanh nghiệp có nguồn lực đủ lớn đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thông qua cơ chế kết nối nguồn quỹ phát triển khoa học công nghệ của mạng lưới các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan trong công tác phổ biến, tuyên truyền, tư vấn, kiểm tra việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

c) Nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế, sử dụng chính sách ưu đãi thuế như là công cụ chính trong hệ thống thể chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư của xã hội cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, bổ sung các chính sách ưu đãi thuế:

+ Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập từ quyền sở hữu trí tuệ là các sáng chế, giải pháp hữu ích.

+ Bổ sung mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ như đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, môi trường (thuế suất 10% trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp).

 + Bổ sung chính sách ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo thu nhập tính trên các dòng sản phẩm là kết quả của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

 + Bổ sung chính sách ưu đãi thuế xuất nhập khẩu đối với linh kiện, phụ tùng, máy móc thiết bị nhập khẩu có mục đích lắp ráp thành thiết bị máy móc hoàn chỉnh để sử dụng, tiêu thụ trong nước nhằm khuyến khích nghiên cứu, chế tạo trong nước.

+ Bổ sung quy định miễn, giảm thuế giá trị gia tăng cho sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học và công nghệ được ghi trên Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

+ Bổ sung quy định miễn, giảm thuế giá trị gia tăng cho sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền nhà nước công nhận.

+ Bổ sung quy định ưu đãi thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, thu nhập từ bản quyền tác giả sở hữu trí tuệ từ các sáng chế, giải pháp hữu ích; đối với thu nhập từ các khoản đầu tư của các nhà đầu tư thiên thần.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn khắc phục bất cập, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi thuế hiện hành. Rà soát, đơn giải hóa các thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai thuận lợi các chính sách ưu đãi thuế trong thực tế.

c) Nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động tín dụng ưu đãi, bổ sung nguồn lực cho các doanh nghiệp trong đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, theo hướng là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tập trung chủ yếu vào hoạt động tín dụng (cho vay ưu đãi, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất) cho các doanh nghiệp thực hiện tiếp nhận chuyển giao, hoàn thiện công nghệ để đổi mới công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nghiên cứu ban ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn để triển khai các nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng sau khi điều lệ quỹ có hiệu lực.

- Rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các quỹ khoa học và công nghệ địa phương, các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của địa phương; khắc phục tình trạng manh mún, quy mô nhỏ như hiện nay.

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ nhân sự của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để đảm bảo sự vận hành thông suốt, hoạt động hiệu quả của quỹ.

- Khuyến khích các ngân hàng thương mại tạo lập các chương trình tín dụng phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

đ) Nhóm giải pháp, chính sách ưu đãi về sử dụng đất đai, khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng các cơ sở, tổ chức hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi về đất đai, bổ sung chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất đối với diện tích đất sử dụng làm các cơ sở hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, đơn giản thủ tục hành chính; có giải pháp đảm bảo các chính sách ưu đãi về đất đai được triển khai thuận lợi trong thực tế.

e) Nhóm chính sách tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động khoa học công nghệ và đối mới sáng tạo:

 - Nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ: nghiên cứu, xây dựng, trình Quốc hội sửa đổi Luật sở hữu trí tuệ phù hợp với các hiệp định thương mại mới; xây dựng các văn bản hướng dẫn đảm bảo hiệu quả của việc thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khắc phục tình trạng vi phạm quyền; thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng nhanh hơn nữa tiến độ xử lý đơn, khắc phục tình trạng tồn đọng đơn; tiếp tục triển khai các chương trình nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và bảo hộ tài sản trí tuệ.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ: thúc đẩy hoạt động kết nối, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu sẵn có của các viện, trường với các doanh nghiệp. Hình thành các trung tâm chuyển giao công nghệ (TTO) trong các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm thúc đẩy nhanh quá trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu cũng như kết nối nhu cầu thị trường (doanh nghiệp) với hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ (viện, trường); khuyến khích các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp thực hiện đầu tư, liên kết cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm phục vụ nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp và nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

 - Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thu hút, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, kể cả người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tại Việt Nam; có chính sách thực sự đột phá trong thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng chương trình thu hút chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài về Việt Nam với các mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực cụ thể cùng với các chuyên gia trong nước thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt, phát triển một số ngành khoa học và công nghệ của Việt Nam dẫn đầu khu vực.

 - Tập trung đầu tư một số trung tâm xuất sắc, trước mắt ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các viện nghiên cứu có sẵn tiềm lực và uy tín cao, để tăng cường năng lực khoa học và công nghệ hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng đề án trình Thủ tướng Chính phủ sử dụng nguồn lực đầu tư công để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu cho 03 trung tâm xuất sắc giai đoạn 2021 - 2025, 03 trung tâm xuất sắc giai đoạn 2026 - 2030.

- Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ ban hành quy định khuyến khích, ưu tiên mua sắm công đối với sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

 **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Là cơ quan đầu mối, theo dõi và phối hợp giữa các bộ, ngành trong việc sửa đổi, hoàn thiện và bổ sung hệ thống pháp luật và chính sách hiện hành nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.

 - Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; xây dựng một số chương trình khoa học và công nghệ quốc gia dành riêng cho doanh nghiệp thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

 - Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia; cơ chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ; cơ chế, chính sách bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ; cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; điều lệ hoạt động của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; cơ chế, chính sách công nhận và đầu tư cho các trung tâm xuất sắc.

- Thành lập Tổ công tác liên ngành để tập hợp và đề xuất giải quyết các vấn đề nảy sinh trong triển khai thực hiện Đề án.

 2. Nhiệm vụ của Bộ Tài chính

 - Chủ trì nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân cho các hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

 - Chủ trì nghiên cứu, sửa đổi quy định nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

 - Chủ trì, nghiên cứu hoàn thiện các quy định về cơ chế quản lý tài chính áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

 - Đảm bảo cân đối chi ngân sách cho hoạt động khoa học công nghệ tối thiểu bằng 2% chi ngân sách nhà nước hàng năm.

 3. Nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

 - Chủ trì nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách đấu thầu mua sắm hàng hóa trong triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ chế ưu tiên khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm hàng hóa là kết quả của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

 - Bố trí nguồn lực đầu tư trọng điểm các trung tâm xuất sắc theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1. Nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

 Chủ trì nghiên cứu, hoàn thiện chính sách ưu đãi về đất đai cho các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1. Nhiệm vụ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam

 Hướng dẫn, khuyến khích các ngân hàng thương mại tạo lập các chương trình tín dụng phù hợp với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1. Nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương

 - Rà soát, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước do bộ, ngành, địa phương quản lý; nâng cao hiệu quả hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của quỹ.

 - Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, xây dựng chương trình hành động thu hút nguồn lực đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, địa phương mình. Có giải pháp để chính sách do bộ, ngành, địa phương mình ban hành được triển khai thuận lợi trong thực tế.

 **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, ĐMDN, Vụ.III, TKBT, TH;- Lưu: VT, KGVX (3b).KN | **KT. THỦ TƯỚNGPHÓ THỦ TƯỚNG****Vũ Đức Đam** |